

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 161/2023/HS-ST
Ngày 01-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phú Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo.

Đỗ Văn Q, sinh ngày 22/5/1992, tại Vĩnh Phúc; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Th (đã chết) và bà Hà Thị Ch; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không.

- Tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 24/2022/HSST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên tuyên phạt Đỗ Văn Q 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Ngày 09/12/2022, Q chấp hành xong án phạt tù. Q chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày 21/5/2023, Đỗ Văn Q chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 16/QĐ-TA ngày 29/6/2023 của Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn Q trong thời hạn 21 tháng. Q thực hiện quyết định này đến ngày 06/9/2023, Cơ sở cai nghiện ma túy có Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam của Cơ

quan CSĐT C an thành phố Vĩnh Yên.

+ Tại Quyết định số 13/2016/QĐ-TA ngày 16/11/2016 của Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn Q trong thời hạn 18 tháng. Ngày 05/5/2018, Q chấp hành xong Quyết định trên.

+ Tại Quyết định số 11/2019/QĐ-TA ngày 06/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đỗ Văn Q trong thời hạn 20 tháng. Ngày 9/5/2021, Q chấp hành xong quyết định trên.

+ Tại Quyết định số 30/QĐ-XPHC ngày 16/2/2019 của C an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành vi “Trộm cắp tài sản”, mức phạt 1.500.000đ, Q chưa nộp phạt, đến nay đã hết thời hạn thi hành.

+ Tại Quyết định số 65/QĐ-XPHC ngày 10/5/2019 của C an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức phạt 1.500.000đ, Q chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 23/9/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ C an thành phố Vĩnh Yên (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1957; trú tại: Xóm Ph, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1989; trú tại: Thôn V, xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm và bị nghiện ma túy, nên khoảng 06 giờ ngày 21/5/2023, Đỗ Văn Q đi từ nhà xuống thành phố Vĩnh Yên mục đích xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi Quý đem theo 01 vạm phá khóa hình chữ L dài 08cm, chuôi bọc nhựa, một đầu dẹt, một đầu hình lục giác có cạnh 01cm do Q tự chế (mục đích sử dụng phá khoá để trộm cắp xe máy) rồi bắt xe khách đi từ nhà đến khu vực Ngân hàng ACB thuộc đường Mê Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên. Khi Q đi đến Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi (Tên gọi khác là Cung văn hóa thiếu nhi) thuộc phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên thì phát hiện có 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS: 88G1 – 347.78 của ông Nguyễn Văn N không có ai trông giữ đang để ở sảnh tầng 1 Nhà điều hành của Trung tâm. Quan sát xung quanh không có ai, Q dùng vạm đem theo phá khóa của chiếc xe trên rồi điều khiển xe đi về huyện Lập Thạch để tìm chỗ bán. Trên đường đi, Q gọi điện cho Nguyễn Chí C, sinh năm 1987, ở thôn Thành C, xã Tr, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi xem C có mua không thì C bảo mang xe đến cổng làng xã Đình Chu, huyện Lập Thạch để C kiểm tra xe. Sau khi kiểm tra C đồng

ý mua xe máy trên với giá 2.500.000đ. Do chưa có tiền nên C gọi điện cho anh Nguyễn Trọng Th (là anh họ C) để mượn số tiền 2.900.000đ thì anh Th đồng ý. Do không có tiền mặt trả cho Q nên C bảo Q đi cùng để chuyển khoản đổi tiền mặt. Sau đó Q, C đi đến quán bia của chị Vũ Hải Y, sinh năm 1974 ở xã Tr, huyện L để cất xe máy BKS: 88G1 – 347.78 rồi C điều khiển xe máy BKS 19G1 – 267.13 chở Q đến quán điện thoại Hoàng Long của anh Phạm Huy N, sinh năm 1986 ở cùng xã để nhờ anh N chuyển khoản lấy tiền mặt thì anh N đồng ý. Sau đó, C điện thoại cho anh Th nhờ anh Th chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng của anh N để C lấy tiền mặt, anh Th đồng ý và sử dụng số tài khoản 109873149601 của anh Th để chuyển vào số tài khoản 100878038779 của anh N cùng Ngân hàng ViettinBank số tiền 2.900.000đ. Sau khi nhận được tiền, anh N đưa lại cho C 2.900.000đ thì C đưa cho Q 2.500.000đ, giữ lại 400.000đ. Sau đó, C chở Q ra khu vực cây xăng xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch để Q tự bắt xe khách về nhà, còn C đi đâu, làm gì thì Q không rõ. Đối với số tiền 2.500.000đ, Q sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết 2.250.000đ, còn lại 250.000đ. Do đã tiêu xài gần hết số tiền bán xe máy trộm cắp mà có nên ngày 24/5/2023, Q tiếp tục đi xuống địa bàn thành phố Vĩnh Yên để tìm xem có xe sơ hở để trộm cắp. Khi Q đang đi bộ trên đường Nguyễn Viết Xuân thuộc phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên thì bị Tổ C tác C an phường Đồng Đa tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Q tự khai nhận đã chuẩn bị 01 vạm tự chế hình chữ L bằng kim loại, chuôi gắn nhựa, màu đen có chiều dài 8cm, đầu bằng kim loại gắn bu lông hình lục giác, có độ sâu 1 cm để xem ai có sơ hở trong quản lý tài sản là xe máy thì Quý phá khóa trộm cắp tài sản, Quý cũng tự khai nhận, với thủ đoạn nêu trên, ngày 21/5/2023, Q thực hiện hành vi trộm cắp 1 chiếc xe máy Honda Wave BKS: 88G1 – 347.78 tại Cung văn hóa thiếu nhi tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 29/5/2023, Cơ quan CSĐT - C an TP Vĩnh Yên ra Yêu cầu định giá tài sản số 84 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên định giá đối với: 01 chiếc xe máy Honda Wave, màu sơn đen bạc BKS: 88G1 – 347.78 số máy: JA39E0223048, số khung: 3905HY222987 đã cũ, đã qua sử dụng (định giá qua hồ sơ). Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG, ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND TP Vĩnh Yên kết luận trị giá của 01 chiếc xe máy Honda Wave màu sơn đen bạc BKS: 88G1 – 347.78 số máy: JA39E0223048, số khung: 3905HY222987 đã qua sử dụng có giá trị là 10.000.000 đ (Mười triệu đồng). Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận định giá cho bị hại và Đỗ Văn Q, bị hại và bị cáo không có ý kiến gì.

Tại Cáo trạng số: 146/CT-VKSTPVY ngày 16/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Đỗ Văn Q về "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Đỗ Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 21/5/2023, tại Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Vĩnh Phúc thuộc phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Văn N, Đỗ Văn Q đã có hành vi lén lút phá khoá để trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave BKS: 88G1-347.78, màu sơn đen bạc, trị giá tài sản theo kết luận định giá là 10.000.000đ.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của Đỗ Văn Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc bảo quản tài sản của người dân. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, lại phạm tội do cố ý, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”; nhiều lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Công an xử phạt vi phạm hành chính. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội với cùng một loại tội phạm trước đó đã bị kết án. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng với mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng phần răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

Đối với 01 chiếc xe máy Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS: 88G1 – 347.78, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn N. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả. Tại phiên tòa ông N đề nghị bị cáo Q phải bồi thường số tiền 10.000.000đ theo kết luận định giá tài sản là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với số tiền 250.000đ tạm giữ của bị cáo Đỗ Văn Q ngày 24/5/2023, quá trình điều tra xác định là số tiền Q còn lại sau khi bán xe máy BKS: 88G1 – 347.78 cho Nguyễn Chí C, tại phiên tòa bị cáo đề nghị trả lại số tiền này cho ông N, do vậy cần trả lại số tiền này cho ông N để khắc phục một phần thiệt hại do hành vi của Đỗ Văn Q gây ra.

Đối với 01 vạm tự chế hình chữ L bằng kim loại, chuôi gắn nhựa màu đen có chiều dài 08 cm, đầu bằng kim loại gắn bu lông hình lục giác, có độ sâu 01 cm thu giữ của Đỗ Văn Q, quá trình điều tra xác định là C cụ thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Chí C là người mua xe máy Honda Wave, màu đen – bạc BKS: 88G1 – 347.78 do Q trộm cắp mà có, quá trình điều tra xác định: Q và C là

bạn bè ngoài xã hội, Q biết C làm nghề mua bán xe máy cũ nên sau khi trộm cắp được chiếc xe máy trên, Q đã liên lạc và bán cho C chiếc xe trên với giá 2.500.000đ. Sau khi bán xe, Q bắt xe khách về nhà, còn C đi đâu, làm gì Q không biết. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT C an thành phố Vĩnh Yên đã nhiều lần tiến hành triệu tập Nguyễn Chí C lên làm việc nhưng C không có mặt tại địa phương, hiện C đi đâu, làm gì không ai biết. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với chị Vũ Hải Y là người cho C gửi xe. Do C là họ hàng xa, sinh sống trên cùng địa bàn, nên chị cho gửi. Chị không biết xe máy là tài sản do trộm cắp mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Y.

Đối với anh Phạm Huy N là chủ quán điện thoại “Hoàng Long” ở thôn Nương Ải, xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch, quá trình điều tra xác định khi được Nguyễn Chí C nhờ chuyển tiền để rút tiền mặt, anh N chỉ thực hiện việc nhận chuyển khoản và đưa cho C số tiền 2.900.000đ, ngoài ra không được C và Q trao đổi gì về hành vi trộm cắp tài sản của Q. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh N.

Đối với anh Nguyễn Trọng Th, quá trình điều tra xác định: Do anh Th là họ hàng với Nguyễn Chí C nên khi được C vay tiền và nhờ chuyển số tiền 2.900.000đ vào tài khoản của anh N thì anh Th đồng ý, anh Th không được C hứa hẹn hay trao đổi gì. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Th.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Đỗ Văn Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06 tháng 9 năm 2023).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 589, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc Đỗ Văn Q bồi thường cho ông Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho ông N số tiền 250.000đ (do Cơ quan C an tạm giữ của bị cáo ngày 24/5/2023), buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông N số tiền là 9.750.000đ (Chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn N có đơn đề nghị thi hành án, mà Đỗ Văn Q chưa trả được số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 vạm tự chế hình chữ L bằng kim loại, chuôi gắn nhựa màu đen có chiều dài 08 cm, đầu bằng kim loại gắn bu lông hình lục giác, có độ sâu 01 cm, đã thu giữ của Đỗ Văn Q (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập giữa C an thành phố Vĩnh Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 487. 500đ (bốn trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- C an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Phú Lâm